

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
DIỆN CHÍNH SÁCH
NĂM HỌC 2022-2023**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021, 2021-2022 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2987/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường THPT Nguyễn Tất Thành hướng dẫn thực hiện miễn, giảm học phí diện
chính sách năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng miễn học phí:

- a) Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- b) Học sinh khuyết tật.
- c) Học sinh đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017: 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

f) Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

g) Học sinh là người dân tộc Chăm, Khơ-me.

2. Đối tượng giảm 50% học phí:

a) Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. HỒ SƠ MIỄN, GIẢM

1. Mẫu đơn: nhận mẫu tại phòng Tài vụ.

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: mẫu đơn theo Phụ lục IV của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, đối với các đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 của Hướng dẫn này.

b) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí: mẫu đơn theo Phụ lục II của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, đối với các đối tượng quy định tại điểm a, b, d, e, f khoản 1 của Hướng dẫn này.

c) Đơn đề nghị miễn học phí: đối với các đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 của Hướng dẫn này.

2. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (bản chính hoặc bản sao có công chứng):

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại điểm a khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định tại điểm d khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng đối với đối tượng quy định tại điểm f khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc) đối với đối tượng được quy định tại điểm e, g khoản 1 của Hướng dẫn này.

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 của Hướng dẫn này.

- Giấy xác nhận hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Hướng dẫn này.

III. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

- Từ ngày **06/9/2022** đến **16g00** ngày **05/10/2022**.
- CMHS/ học sinh nộp hồ sơ cho cô Xuân tại phòng tài vụ trong thời gian trên.
- Sau ngày 05/10/2022, nhà trường không giải quyết hồ sơ miễn, giảm diện chính sách, đề nghị GVCN nhắc nhở cha mẹ học sinh nộp đúng hạn.

PHÒNG TÀI VỤ

